

**Công ty CP Chứng khoán
VNDIRECT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số:866/2025/BC-QTRR

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2025

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ từ ngày 01/08/2025 đến 31/08/2025 năm 2025 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACC			ACC
4	ACG			ACG
5	ACL			ACL
6	ADS			ADS
7	AGG			AGG
8	AGR			AGR
9	ANV			ANV
10	ASM			ASM
11	AST			AST
12	BAF			BAF

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
13	BCM			BCM
14	BFC			BFC
15	BIC			BIC
16	BID			BID
17	BMC			BMC
18	BMI			BMI
19	BMP			BMP
20	BSI			BSI
21			BSR	BSR
22	BVH			BVH
23	BWE			BWE
24	C32			C32
25	CCL			CCL
26	CDC			CDC
27	CHP			CHP
28	CII			CII
29	CKG			CKG
30	CLC			CLC
31	CLL			CLL
32	CMG			CMG
33	CNG			CNG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
34	CRC			CRC
35	CSM			CSM
36	CSV			CSV
37	CTD			CTD
38	CTF			CTF
39	CTG			CTG
40	CTI			CTI
41	CTR			CTR
42	CTS			CTS
43	CVT			CVT
44	D2D			D2D
45	DBC			DBC
46	DBD			DBD
47	DC4			DC4
48	DCL			DCL
49	DCM			DCM
50	DGC			DGC
51	DGW			DGW
52	DHA			DHA
53	DHC			DHC
54	DHG			DHG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
55	DIG			DIG
56	DMC			DMC
57	DPG			DPG
58	DPM			DPM
59	DPR			DPR
60	DRC			DRC
61	DSC			DSC
62	DSE			DSE
63	DSN			DSN
64	DVP			DVP
65	DXG			DXG
66	DXS			DXS
67	EIB			EIB
68	ELC			ELC
69	EVF			EVF
70	FCN			FCN
71	FIR			FIR
72	FIT			FIT
73	FMC			FMC
74	FPT			FPT
75	FRT			FRT

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
76	FTS			FTS
77	GAS			GAS
78	GDT			GDT
79	GEE			GEE
80	GEG			GEG
81	GEX			GEX
82	GIL			GIL
83	GMD			GMD
84	GSP			GSP
85	GVR			GVR
86	HAH			HAH
87	HAX			HAX
88	HCD			HCD
89	HCM			HCM
90	HDB			HDB
91	HDC			HDC
92	HDG			HDG
93	HHP			HHP
94	HHS			HHS
95	HHV			HHV
96	HPG			HPG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
97	HPX			HPX
98	HQC			HQC
99	HSG			HSG
100	HT1			HT1
101	HTG			HTG
102	HTI			HTI
103	HTN			HTN
104	HUB			HUB
105	HVH			HVH
106	ICT			ICT
107	IDI			IDI
108	IJC			IJC
109	ILB			ILB
110	IMP			IMP
111	ITC			ITC
112	ITD			ITD
113	KBC			KBC
114	KDC			KDC
115	KDH			KDH
116	KHG			KHG
117	KHP			KHP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
118	KSB			KSB
119	LBM			LBM
120	LCG			LCG
121	LHG			LHG
122	LIX			LIX
123	LPB			LPB
124	LSS			LSS
125	MBB			MBB
126	MCM			MCM
127	MIG			MIG
128	MSB			MSB
129	MSH			MSH
130	MSN			MSN
131	MWG			MWG
132	NAB			NAB
133	NAF			NAF
134	NBB			NBB
135	NCT			NCT
136	NHA			NHA
137	NHH			NHH
138	NKG			NKG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
139	NLG			NLG
140	NNC			NNC
141	NO1			NO1
142	NSC			NSC
143	NT2			NT2
144	NTL			NTL
145	OCB			OCB
146	PAC			PAC
147	PAN			PAN
148	PC1			PC1
149	PDR			PDR
150	PET			PET
151	PGC			PGC
152	PGD			PGD
153	PHC			PHC
154	PHR			PHR
155	PLX			PLX
156	PNJ			PNJ
157	POW			POW
158	PPC			PPC
159	PTB			PTB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
160	PVD			PVD
161	PVP			PVP
162	PVT			PVT
163	RAL			RAL
164	REE			REE
165	SAB			SAB
166	SAM			SAM
167	SAV	SAV		
168	SBA			SBA
169	SBG			SBG
170	SBT			SBT
171	SCR			SCR
172	SCS			SCS
173	SFG			SFG
174	SFI			SFI
175	SGN			SGN
176	SGR			SGR
177	SGT			SGT
178	SHB			SHB
179	SHI			SHI
180	SIP			SIP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
181	SJD			SJD
182	SJS			SJS
183	SKG			SKG
184	SMB			SMB
185	SRC			SRC
186	SSB			SSB
187	SSI			SSI
188	ST8			ST8
189	STB			STB
190	STK			STK
191	SVC			SVC
192	SZC			SZC
193	SZL			SZL
194	TCB			TCB
195	TCH			TCH
196	TCI			TCI
197	TCL			TCL
198	TCM			TCM
199	TCO			TCO
200	TDC			TDC
201	TDM			TDM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
202	TDP			TDP
203	THG			THG
204	TIP			TIP
205	TLG			TLG
206	TMS			TMS
207	TNH			TNH
208	TPB			TPB
209	TRA			TRA
210	TRC			TRC
211	TTA			TTA
212	TV2			TV2
213	TVS			TVS
214	TYA			TYA
215	VCB			VCB
216	VCG			VCG
217	VCI			VCI
218	VDS			VDS
219	VFG			VFG
220	VGC			VGC
221	VHC			VHC
222	VHM			VHM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
223	VIB			VIB
224	VIC			VIC
225	VIP			VIP
226	VIX			VIX
227	VJC			VJC
228	VNM			VNM
229	VOS	VOS		
230	VPB			VPB
231	VPG			VPG
232	VPH			VPH
233	VPI			VPI
234			VRC	VRC
235	VRE			VRE
236	VSC			VSC
237	VTO			VTO
238	VTP			VTP
239	YEG			YEG

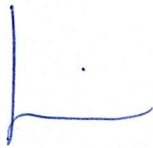
Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty:

https://www.vndirect.com.vn/danh_muc_quan_he_co_dong/cong-bo-thong-tin/

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Người lập



Nguyễn Thị Mai Linh

Người duyệt



Nguyễn Lê Nam

Tổng giám đốc



Nguyễn Vũ Long

